



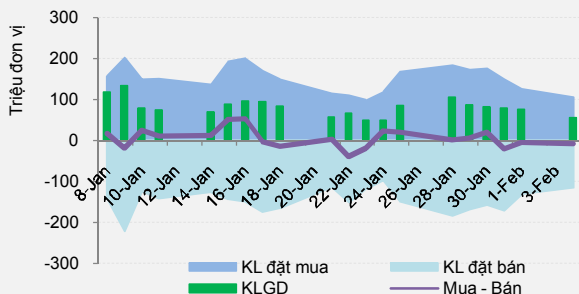
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 4/2/2013

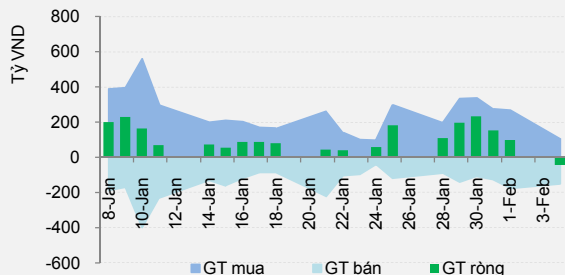
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	482.4	62.9
% Thay đổi	↓ -0.2%	↓ -0.1%
KLGD (CP)	56,882,646	49,984,282
GTGD (tỷ đồng)	880.92	427.23
Tổng cung (CP)	114,640,580	95,904,800
Tổng cầu (CP)	105,658,280	84,557,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,296,110	2,451,800
KL mua (CP)	3,937,560	1,574,600
GTmua (tỷ đồng)	105.86	48.12
GT bán (tỷ đồng)	148.91	56.80
GT ròng (tỷ đồng)	(43.06)	(8.68)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.04%	7.9	1.5	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.59%	12.5	0.9	24.7%
Dầu khí	↓ -1.27%	5.5	1.0	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.04%	6.4	1.1	0.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.07%	5.8	2.1	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.27%	10.8	4.5	8.6%
Ngân hàng	↓ -1.10%	5.5	1.7	11.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.88%	7.2	2.0	13.4%
Tài chính	↑ 0.72%	26.5	2.9	32.8%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.80%	13.6	2.9	4.2%
VN - Index	↓ -0.22%	13.6	2.7	67.5%
HNX - Index	↓ -0.10%	14.3	1.4	32.5%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	356,110	0.6%	363,830	0.6%
GTGD (triệu VND)	6.895	0.8%	8.136	0.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua đỉnh cũ 470 điểm hình thành Break away Gaps khá rộng là động lực tăng điểm cho chỉ số VN-Index. Sau phiên điều chỉnh ngày hôm trước thì chỉ số VN-Index tiếp tục giảm điểm trong đầu phiên giao dịch hôm qua và khi giảm về đến mức hỗ trợ của Gap thì chỉ số VN-Index đã tăng điểm trở lại. Với phiên tăng điểm này thì khả năng chỉ số VN-Index đã hoàn toàn thành test Gap. Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã có phiên điều chỉnh và khi chỉ số HNX-Index giảm điểm gần tiếp cận đến mức hỗ trợ của đường trendline dài hạn thì chỉ số HNX-Index đã hồi trở lại và đóng cửa tăng điểm nhẹ. Với những tín hiệu kỹ thuật này thì khả năng thị trường sẽ tiếp tục tăng điểm.

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 482.38 điểm, giảm 1.04 điểm tương ứng với mức 0.22% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 50.2 triệu đơn vị, giảm 13% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 62.93 điểm, giảm 0.06 điểm tương ứng với mức 0.1% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 47.8 triệu đơn vị, giảm 5.42% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn có sự phân hóa trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như GAS tăng 2.22%, BVH tăng 3.57%, HSG tăng 6.52%, PVF tăng 1.71%.... Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm giá như VCB giảm 1.75%, MSN giảm 2.52%, VNM giảm 0.98%, CTG giảm 1.71%, HAG giảm 2.42%...

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ lên nhóm cổ phiếu Bluechip như REE bán ròng 33 tỷ, HAG bán ròng 14.7 tỷ, EIB bán ròng 7.2 tỷ, HPG bán ròng 9.7 tỷ...

- Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư 13 quy định rõ ràng hơn về trách nhiệm giám sát giao dịch chứng khoán và TTCK của UBCKNN, có hiệu lực từ 8/3. Theo đó, UBCKNN, SGDCCK có trách nhiệm rà soát, phát hiện các giao dịch có dấu hiệu thao túng giá, sử dụng thông tin nội bộ, vi phạm quy định về CK và TTCK, yêu cầu các SGDCCK, công ty chứng khoán, nhà đầu tư phối hợp làm rõ khi phát hiện vi phạm. Các thông tin báo chí, các tin đồn liên quan đến giao dịch bất thường trên TTCK cũng là đối tượng được xem xét điều tra. Với quy định mới này, các tin đồn liên quan đến chứng khoán trên các diễn đàn dự kiến sẽ được kiểm soát chặt chẽ hơn.

- Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), sản lượng thép xây dựng sản xuất trong tháng 1/2013 đạt 360,000 tấn, giảm 36,000 tấn (9%) so với tháng 12/2012 tuy nhiên tăng 26% so cùng kỳ 2012 do tháng 1/2012 trùng với kỳ nghỉ Tết nguyên đán. Sản lượng tiêu thụ thép tăng 2,2% so với tháng 12, giúp giảm 1,1% lượng thép thành phẩm tồn kho xuống 330,000 tấn, tương đương mức tồn kho từ tháng 5/2012, nhưng thấp hơn lượng thép tiêu thụ trong thời gian 1 tháng.

Như vậy hiện doanh nghiệp đang sản xuất tương đương số lượng thép có thể tiêu thụ và lượng thép tồn kho không quá lớn. Tuy nhiên vấn đề quan trọng là nhu cầu tiêu thụ thép còn quá thấp so với khả năng sản xuất hiện tại, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi sản xuất dưới mức công suất thiết kế. Theo số liệu của Bộ Công Thương, hiện công suất sản xuất thép xây dựng của các nhà máy tại Việt Nam đạt gần 9.5 triệu tấn vào cuối năm 2012, tương đương 791,666 tấn/tháng. Với sản lượng sản xuất hiện tại, các doanh nghiệp mới sản xuất được 45% công suất.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 482.38 điểm, giảm 1.04 điểm tương ứng với mức 0.22% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- Chỉ số VN-Index tiếp cận mức hỗ trợ MA20 và hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Sau khi hình thành mô hình Morning Star thì chỉ số VN-Index đã tăng điểm mạnh break qua mức kháng cự 470 điểm cũng như mức kháng cự của trendline dài hạn hình thành Gap có độ rộng lớn.

- Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số VN-Index.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 492 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua đỉnh cũ 470 điểm hình thành Break away Gaps khá rộng là động lực tăng điểm cho chỉ số VN-Index. Sau phiên điều chỉnh ngày hôm trước thì chỉ số VN-Index tiếp tục giảm điểm trong đầu phiên giao dịch hôm qua và khi giảm về đến mức hỗ trợ của Gap thì chỉ số VN-Index đã tăng điểm trở lại. Với phiên tăng điểm này thì khả năng chỉ số VN-Index đã hoàn thành test Gap và khả năng sẽ tiếp tục tăng điểm. Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 525 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 62.93 điểm, giảm 0.06 điểm tương ứng với mức 0.1% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận về khu vực hỗ trợ mạnh của MA20, trendline trung hạn cũng như mức hỗ trợ của Fibonacci 38.2 hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Chỉ báo RSI 9 ngày quay đầu tăng điểm khi tiếp cận đường baseline

- Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 67 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã có phiên điều chỉnh và khi chỉ số HNX-Index giảm điểm gần tiếp cận đến mức hỗ trợ của đường trendline dài hạn thì chỉ số HNX-Index đã hồi trở lại và đóng cửa tăng điểm nhẹ. Khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm. Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 67 điểm.

**KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ****Khuyến nghị đang mở**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính (%)
DRC	04/02/2013		Mua	33.8	40	32	34.1	0.89

Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Khuyến nghị	Giá khuyến	Giá mục	Giá	Giá đóng	Hiệu suất
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LOC CỔ PHIẾU

Hiện đang vào mùa KQKD Q4/2012. Tính đến 28/01, có 353 doanh nghiệp đã công bố BCTC Q4, với 83% doanh nghiệp báo lãi.

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh cũng là yếu tố hỗ trợ thị trường, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu BlueChips.

Chúng tôi thống kê 10 cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận năm 2012 so 2011 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của HĐQT cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4/2012								Ngành			
HGM	37	-7.46%	378	21,155	41,833	48.12%	60.02%	3.97	10.27	0.21	2.01	14
TCT	3	12.19%	2,568	16,795	52,747	33.22%	35.86%	5.06	7.48	0.37	1.61	1
DPR	0	-	4,818	16,245	47,932	29%	36%	3.23	4.53	0.28	1.10	173
QTC	12	28.09%	5,483	12,570	37,078	16.80%	36.49%	2.24	10.96	-0.02	0.76	20
CAP	11	19.15%	4,165	12,005	27,429	20.44%	47.30%	2.96	10.27	0.36	1.29	10
TRC	119	-33.40%	2,907	11,613	44,750	23.13%	28.20%	3.95	4.53	0.32	1.03	107
VCF	152	44.10%	2,077	11,431	36,007	31%	36%	17.32	11.93	-0.12	5.50	292
LHC	9	30.49%	2,243	11,426	40,856	14.48%	30.29%	2.68	10.96	0.18	0.75	4
WCS	5	28.62%	157	9,960	28,955	26.45%	37.23%	4.42	9.18	0.18	1.52	0
DXP	22	60.98%	11,317	9,957	28,336	32.53%	37.99%	3.69	9.18	0.45	1.30	2

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN NĂM 2012/2011 CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4.2012								Ngành			
DHM	4	2380.53%	1,092,242	2,615	11,378	15.07%	24.23%	6.27	10.27	0.54	1.44	78
IVS	1	1925.31%	165,317	131	10,172	1.05%	1.30%	41.86	#N/A	1.09	0.54	0
SRC	11	1901.11%	263,240	2,799	15,521	7.58%	19.50%	5.29	3.89	1.26	0.95	302
HAS	0	834.97%	3,128	619	19,395	2.30%	3.24%	8.72	10.96	0.63	0.28	8
SMT	2	592.49%	1,455	1,801	12,890	10.48%	15.01%	3.89	7.22	0.39	0.54	12
VE2	1	590.99%	1	668	11,118	3.82%	6.22%	14.37	10.96	-0.09	0.86	7
VCV	-21	574.83%	17	-4,007	5,624	-18.55%	-52.53%	-0.92	9.18	0.1	0.66	16
S91	3	556.95%	11,687	2,412	15,785	4.82%	16.50%	2.90	10.96	0.82	0.44	59
CSM	68	546.62%	1,130,717	4,766	16,521	15.07%	32.02%	5.96	3.89	0.95	1.72	689
DTT	-3	424.49%	966	-419	13,492	-2.65%	-3.06%	-15.04	4.53	0.11	0.47	14

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU HĐQT CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Room
	Q4.2012								Ngành			HQTTN
SSI	-13	262.91%	2,693,463	1,136	14,262	5.23%	7.79%	16.37	#N/A	1.29	1.30	49.00%
REE	0	-	1,076,447	2,829	16,516	12.85%	17.52%	7.78	9.18	0.97	1.33	47.24%
JVC	106	27.33%	547,756	5,010	19,740	16%	32%	4.21	6.51	0.71	1.07	49.00%
FPT	0	-	444,189	5,684	22,468	10.65%	26.31%	6.93	7.22	1.17	1.75	49.00%
CII	0	-	392,647	3,478	12,543	7.38%	30.47%	6.84	10.96	0.28	1.90	39.54%
VNM	6	-0.96%	292,835	6,254	25,191	30.60%	38.64%	16.15	11.93	0.90	4.01	49.01%
GBS	-11	-185.44%	183,444	-515	11,230	-2%	-4%	-6.22	-	0.65	0.28	49.00%
VFMVF4	-	-	175,514	0	0	0.00%	0.00%	-	-	#N/A	-	48.91%
HCM	38	27.00%	164,826	2,453	21,503	8.46%	11.76%	8.72	-	1.16	1.00	49.00%
PNJ	-1	-14.74%	93,567	3,741	20,273	9.31%	22.62%	8.39	4.46	0.16	1.55	48.98%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

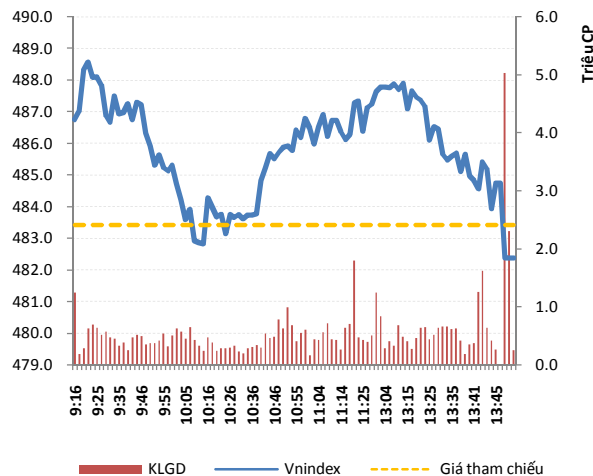
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 04/02/2013.

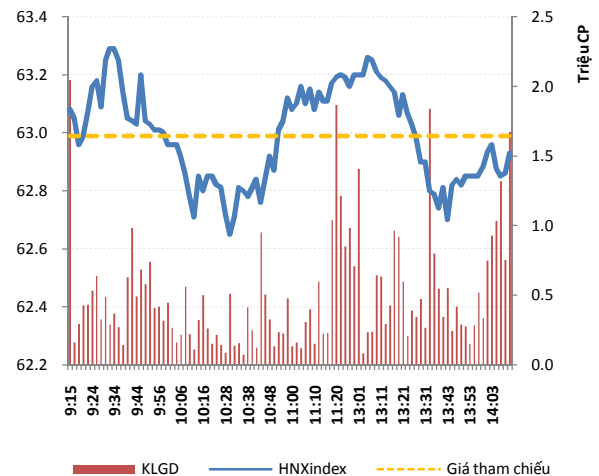


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

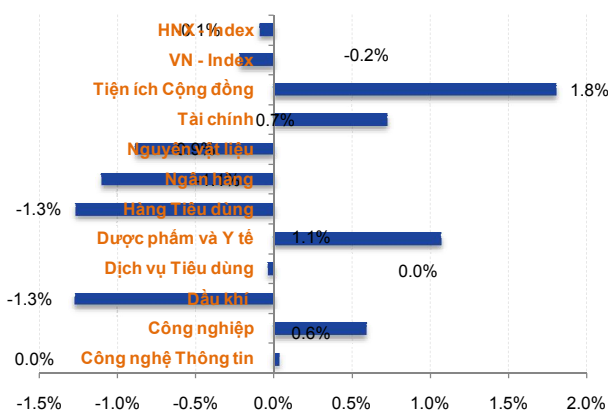
KLGD và VN-Index trong phiên



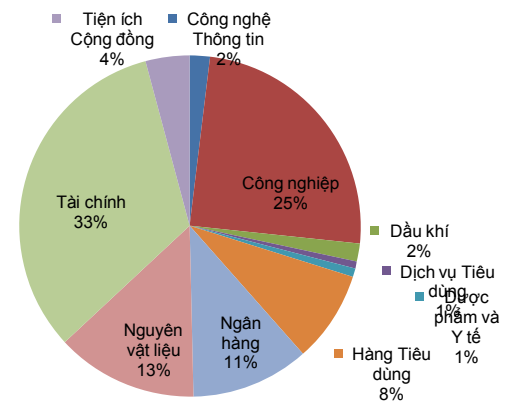
KLGD và HNX-Index trong phiên



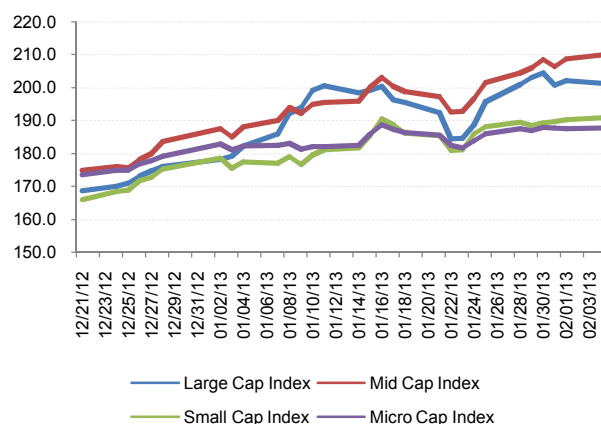
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



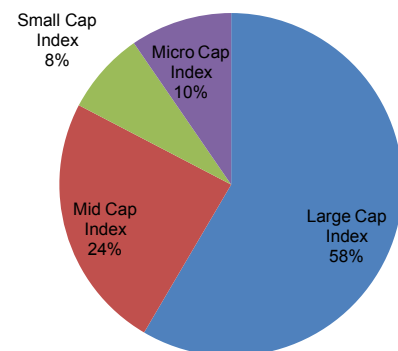
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PET	159,000	REE	1,521,270
2	BVH	144,420	HAG	515,010
3	PPC	136,280	EIB	440,770
4	VIC	130,560	HPG	398,010
5	CTG	129,530	ITA	248,950

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	136,000	VND	801,000
2	PVX	130,700	KLS	276,200
3	PVS	100,300	SCR	250,000
4	SHB	100,200	PGS	100,000
5	PVE	30,000	PGT	24,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	8.7	9.3	↑ 6.90%	6,507,430
REE	21.0	22.0	↑ 4.76%	2,982,150
KSA	10.5	10.1	↓ -3.81%	2,562,590
KBC	10.2	10.7	↑ 4.90%	2,463,590
GMD	27.3	27.3	→ 0.00%	2,325,096

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.1	7.2	↑ 1.41%	10,535,505
PVX	6.9	6.9	→ 0.00%	6,873,848
SCR	8.7	9.0	↑ 3.45%	6,762,202
VND	10.0	9.8	↓ -2.00%	2,956,500
VCG	11.7	12.1	↑ 3.42%	2,459,605

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
ITA	8.7	9.3	0.6	↑ 6.90%
MHC	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
TAC	39.4	42.1	2.7	↑ 6.85%
CLG	7.4	7.9	0.5	↑ 6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DBT	23.5	25.8	2.3	↑ 9.79%
SEL	6.3	6.9	0.6	↑ 9.52%
KMT	6.6	7.2	0.6	↑ 9.09%
SRA	4.5	4.9	0.4	↑ 8.89%
TAG	27.0	29.4	2.4	↑ 8.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
SPM	30.5	28.4	-2.1	↓ -6.89%
CMX	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%
PXT	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%
EVE	23.5	21.9	-1.6	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BVG	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
S12	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
SPI	21.0	18.9	-2.1	↓ -10.00%
TET	16.0	14.4	-1.6	↓ -10.00%
L14	5.2	4.7	-0.5	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	6,507,430	1.1%	145	64.1	0.7
REE	2,982,150	17.5%	2,829	7.8	1.3
KSA	2,562,590	3.5%	475	21.3	0.7
KBC	2,463,590	-4.1%	(614)	-	0.8
GMD	2,325,096	1.3%	499	54.7	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,535,505	-16.0%	(2,047)	-	0.8
PVX	6,873,848	-9.0%	(1,001)	-	0.7
SCR	6,762,202	1.5%	245	36.8	0.6
VND	2,956,500	7.4%	789	12.4	0.9
VCG	2,459,605	4.9%	541	22.4	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 11.1%	-1066.1%	(5,309)	(0.2)	(0.6)
ITA	↑ 6.9%	1.1%	145	64.1	0.7
MHC	↑ 6.9%	3.5%	252	12.3	0.4
TAC	↑ 6.9%	16.9%	3,237	13.0	2.1
CLG	↑ 6.8%	1.1%	174	45.3	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DBT	↑ 9.8%	14.5%	3,898	6.6	0.9
SEL	↑ 9.5%	14.8%	2,096	3.3	0.5
KMT	↑ 9.1%	2.8%	333	21.6	0.6
SRA	↑ 8.9%	-12.8%	(1,394)	(3.5)	0.5
TAG	↑ 8.9%	13.3%	2,511	11.7	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	159,000	14.4%	2,552	5.6	0.8
BVH	144,420	12.3%	2,122	27.3	3.4
PPC	136,280	-6.1%	(630)	-	1.3
VIC	130,560	18.3%	1,791	37.4	4.8
CTG	129,530	21.6%	2,496	9.2	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	136,000	4.9%	541	22.4	1.1
PVX	130,700	-9.0%	(1,001)	-	0.7
PVS	100,300	25.2%	4,157	3.6	0.7
SHB	100,200	-16.0%	(2,047)	-	0.8
PVE	30,000	10.7%	1,426	5.2	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	87,170	26.0%	4,692	9.8	3.3
VNM	84,186	41.6%	6,981	14.5	5.4
MSN	79,724	13.4%	3,619	32.1	5.2
VCB	78,097	10.8%	1,832	18.4	1.9
VIC	62,184	18.3%	1,791	37.4	4.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,503	18.5%	2,603	6.8	1.3
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,656	25.2%	4,157	3.6	0.7
SHB	6,380	-16.0%	(2,047)	-	0.8
VCG	5,345	4.9%	541	22.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	2.83	-192.5%	(3,176)	-	(5.2)
KBC	2.63	-4.1%	(614)	-	0.8
PVF	2.60	5.0%	572	20.8	1.1
VSG	2.53	-1066.1%	(5,309)	-	(0.6)
BVH	2.25	12.3%	2,122	27.3	3.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	3.02	-176.9%	(7,181)	-	2.6
SCR	2.98	1.5%	245	36.8	0.6
SRA	2.84	-12.8%	(1,394)	-	0.5
PVX	2.83	-9.0%	(1,001)	-	0.7
S96	2.77	-5.9%	(455)	-	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)